

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ

Thực hiện Văn bản số 299/STC-NS ngày 28/01/2016 của Sở Tài chính về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; UBND huyện Tuy Phước báo cáo tình hình sử dụng kinh phí theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 trong năm 2015 trên địa bàn huyện Tuy Phước theo phụ lục số 06, Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24/9/2007 của Bộ Tài chính, như sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ:

Trên cơ sở chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, UBND huyện đã tổ chức triển khai quán triệt đến từng cơ quan, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và phương án tiết kiệm chi từ kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí làm cơ sở triển khai thực hiện. Hầu hết các đơn vị đã quán triệt rõ mục tiêu và nội dung của Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ đến toàn bộ CBCC thuộc đơn vị mình. Các đơn vị đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được giao. Từ khi thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm các đơn vị đã tiến hành rà soát lại biên chế, đánh giá chất lượng biên chế, sắp xếp, bố trí biên chế đúng người, đúng việc, đúng năng lực. Tất cả CBCC trong các cơ quan, đơn vị đều thông nhất quan điểm, thực hiện nghiêm túc nhằm tiết kiệm kinh phí để tăng thu nhập cho CBCC trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng theo quy định hiện hành.

2. Tình hình thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

a. Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập: 65 đơn vị

Trong đó: 58 đơn vị sự nghiệp sự nghiệp Giáo dục đào tạo, sự nghiệp Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao, sự nghiệp truyền thanh, sự nghiệp khuyến nông, Trung tâm PTQĐ, Ban QL Cụm CN-DV, Hội Chữ thập đỏ, Văn phòng ĐKQSD đất.

b. Tổng số đơn vị đã giao tự chủ tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP: 52 đơn vị.

- Phân loại: 16 đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động; 36 đơn vị do NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động, còn lại 13 đơn vị chưa thực hiện.



- Kinh phí: Kinh phí NSNN cấp thực hiện tự chủ (đối với đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động và đơn vị do NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động).

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

3. Tình hình xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ các đơn vị sự nghiệp:

Ngay từ đầu năm các đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình trong việc quản lý và sử dụng kinh phí thường xuyên nhằm tiết kiệm kinh phí để có nguồn kinh phí tăng thêm thu nhập cho CBCNV trên cơ sở về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng quy định hiện hành.

Quy chế chi tiêu nội bộ tại các đơn vị trước khi ban hành đều được thảo luận công khai, dân chủ và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn. Các đơn vị đã bám sát nội dung hướng dẫn xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ tự chủ theo Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24/9/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Tình hình thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính các đơn vị:

Thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, các đơn vị sự nghiệp đã thực hiện quyền tự chủ biên chế, bộ máy đến hoạt động thu chi tài chính, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng cao và hiệu quả nhất. Trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ, thủ trưởng đơn vị được tự quyết định mức chi, chi nghiệp vụ một cách linh động theo quy định của Nhà nước tùy theo nội dung và hiệu quả công việc trong phạm vi nguồn tài chính được sử dụng.

Ngoài việc đảm bảo tiền lương cơ bản theo ngạch bậc do Nhà nước quy định, các đơn vị tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên đều đã có nguồn để tăng thu nhập cho người lao động ở mức độ khác nhau tùy theo khả năng thu và tiết kiệm chi của đơn vị, nhưng nói chung từng bước đã giải quyết khó khăn về đời sống cho người lao động và khuyến khích người lao động gắn bó với công việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Kết quả thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

- Số đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ: 52/52 đơn vị tự chủ (đạt tỷ lệ 100%);

- Số đơn vị có vốn huy động: 0 đơn vị.

- Số đơn vị tiết kiệm 52/52 đơn vị tự chủ (đạt tỷ lệ 100%)

- Số kinh phí tiết kiệm được: 2.794.300.000 đồng

+ *Tiết kiệm chi (thực hiện CCTL):* 2.209.000.000 đồng.

+ *Tiết kiệm do thực hiện khoán chi, giao quyền tự chủ:* 585.300.000 đồng.

6. Tình hình thu nhập tăng thêm người lao động:

- Số đơn vị có hệ số thu nhập tăng thêm dưới 1 lần: 52 đơn vị

- Số đơn vị có hệ số thu nhập tăng thêm từ trên 1 đến 2 lần: không có
- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm cao nhất là: 280.000 đồng/tháng (Đài Truyền thanh)
- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm thấp nhất là: 25.000 đồng/tháng (Các Trường tiểu học)

7. Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:

* Khó khăn, tồn tại:

Công tác chấp hành chế độ thông tin báo cáo còn chậm trễ, còn nhiều đơn vị báo cáo chậm trễ so với thời gian quy định, số liệu báo cáo không đầy đủ, chưa chính xác làm ảnh hưởng đến công tác tổng hợp báo cáo đối với cơ quan cấp trên.

Biên chế của các cơ quan, đơn vị chưa ổn định đang trong quá trình hoàn thiện về bộ máy tổ chức, tình trạng hợp đồng lao động trong khi chờ tuyển dụng của các cơ quan, đơn vị còn quá nhiều.

Bên cạnh giá cả thị trường biến động theo xu hướng ngày càng tăng làm việc tiết kiệm chi thường xuyên gặp nhiều khó khăn.

Một số đơn vị có quỹ tiền lương lớn nhưng với mức kinh phí đó chỉ đảm bảo quỹ lương còn kinh phí hoạt động để đảm bảo hoạt động được giao còn thấp nên đã làm ảnh hưởng đến công việc chuyên môn của từng đơn vị. Mặt khác, hầu như tất cả máy móc, trang thiết bị làm việc của các đơn vị đều hư hỏng, hết thời gian khấu hao nhưng kinh phí mua sắm thì hạn chế, vì vậy một số đơn vị đã sử dụng kinh phí hoạt động để mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn. Do đó kinh phí hoạt động của các cơ quan còn hạn hẹp làm ảnh hưởng đến việc thực hiện tiết kiệm của các đơn vị.

* Kiến nghị:

Các đơn vị cần quán triệt nghiêm túc kỷ cương làm việc, giờ giấc làm việc phải đảm bảo để hạn chế việc làm thêm giờ, giảm bớt phần chi ngân sách để tăng thu nhập thêm cho CBCC đơn vị.

Nâng cấp trang thiết bị, phương tiện làm việc phục vụ công tác của cán bộ, công chức và phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động của bộ phận tài chính các cơ quan, đơn vị.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Tuy Phước về kết quả thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2015. Kính đề nghị Sở Tài chính quan tâm, xem xét báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo để thời gian đến địa phương triển khai đạt hiệu quả. /.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Phòng TCKH;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đình Thuận



**BIÊN BẢN HỢP KẾT QUA THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 43/2006/NĐ-CP
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM 2015**
(TC-UBND ngày 26/02/2016 của UBND huyện Tuy Phước)

STT	Tên đơn vị	Biên chế, lao động						Trong đó										Tổng thu nhập tăng thêm		Trích lập	
		Tổng số người	Biên chế		Lao động hợp đồng trên 1 năm (người)	Lương cấp bậc chức vụ trong năm (tr.đồng)	Tổng số kinh phí trong năm (tr.đồng)	Kinh phí NS cấp trong năm	Thu sự nghiệp								TH năm trước (tr.đồng)	TH trong năm (tr.đồng)	PTSN (tr.đồng)	K (tr.đồng)	
			KH (người)	TH (người)					T. số		Thu phí, lệ phí		Thu dịch vụ		Thu khác						
									TH năm trước (tr.đồng)	TH trong năm (tr.đồng)	TH năm trước (tr.đồng)	TH trong năm (tr.đồng)	TH năm trước (tr.đồng)	TH trong năm (tr.đồng)	TH năm trước (tr.đồng)	TH trong năm (tr.đồng)					
3=5+6	4	5	6	7	8=9+11	9	10=12+14+1	11=13+15+1	12	13	14	15	16	17	18	19	20				
	Tổng số																				
I	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động	779	646	645	134	68.580	74.345	68.770	-	5.575	-	5.575	-	-	-	-	-	235,7	-		
1	Sự nghiệp giáo dục đào tạo (01 trường Mầm non và 14 trường THCS)	769	637	637	132	68.095	73.518	68.095		5.423		5.423							230,7		
2	Văn phòng Đăng ký QSD đất	10	9	8	2	485	827	675		152		152							5		
II	Đơn vị sự nghiệp kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ	996	803	792	204	85.251	86.415	86.415	-	-	-	-	-	-	-	-	-	349,6	-		
1	Sự nghiệp giáo dục đào tạo (30 Trường Tiểu học)	946	758	758	188	82.998	82.998	82.998											283,8		
2	Sự nghiệp truyền thanh	9	9	9		560	712	712											30		
3	Sự nghiệp văn hóa thông tin - Thể dục thể thao	11	11	11		671	980	980											13		
4	Sự nghiệp Khuyến nông	7	5	5	2	266	361	361											4		
5	Hội chữ thập đỏ	4	4	3	1	248	324	324											6		
6	Trung tâm PTQĐ huyện	14	11	5	9	302	739	739											10		
7	Ban QL Cụm CN-DV	5	5	1	4	206	301	301											3		
	Tổng cộng	1.775	1.449	1.437	338	153.831	160.760	155.185	-	5.575	-	5.575	-	-	-	-	-	585,3	-		

Ghi chú:

* Trích lập quỹ PTSN, Quỹ phúc lợi: đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí và đơn vị tự bảo đảm một phần chi phí; Chi đầu tư cơ sở vật chất, chi KT, PL đối với đơn vị NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí đối với đơn vị NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động